

BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BỒ ĐÀO NHA**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG BỒ ĐÀO NHA.....	3
1. Thông tin cơ bản.....	3
2. Địa lý.....	3
3. Khí hậu.....	4
4. Xã hội.....	4
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	6
6. Hệ thống pháp luật.....	8
7. Lịch sử.....	8
8. Văn hóa.....	8
9. Giáo dục.....	10
10. Ngày nghỉ/lễ tết.....	10
II. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ.....	12
1. Kinh tế.....	12
1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế.....	12
1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm.....	13
2. Thương mại.....	15
3. Đầu tư.....	16
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế.....	17
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản.....	18
6. Quan hệ quốc tế.....	19
III. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM.....	20
1. Quan hệ ngoại giao.....	20
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại.....	21
IV. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI BỒ ĐÀO NHA.....	22
1. Các quy định về xuất nhập khẩu.....	22
1.1 Chứng từ nhập khẩu.....	22
1.2 Giấy phép nhập khẩu.....	23
1.3 Các mặt hàng cấm nhập khẩu.....	23
1.4 Hạn chế nhập khẩu.....	24
1.5 Tạm nhập.....	24
1.6 Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo.....	25
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	25
3. Quy định về bao gói, nhãn mác.....	26
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	28
5. Quyền sở hữu trí tuệ.....	28
6. Khu vực tự do thương mại.....	29
7. Tiêu chuẩn.....	29
8. Đánh giá tính hợp chuẩn.....	29
9. Thành lập doanh nghiệp.....	30
10. Văn hóa kinh doanh.....	30
V. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG BỒ ĐÀO NHA.....	31
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	33
VII. TƯ LIỆU THAM KHẢO.....	34

I. Giới thiệu khái quát về Bồ Đào Nha

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Bồ Đào Nha (The Portuguese Republic)

Vị trí địa lý: Nằm ở Tây Âu, phía Tây Nam bán đảo Iberia

Diện tích: 91.982 km²

Dân số (07/2014): 10.813.834 triệu người

Thủ đô: Lisbon (2,5 triệu dân)

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Bồ Đào Nha

Đơn vị tiền tệ: Đồng Euro (EUR)

Thế chế chính phủ: Cộng hòa

Ngày quốc khánh: 10/6 (1580)

2. Địa lý

Vị trí địa lý

Nằm ở phía Tây Nam bán đảo Iberia, về phía Tây và Nam giáp Đại Tây Dương, phía Bắc và Đông giáp Tây Ban Nha. Ngoài ra các đảo Acores (tiếng Anh là Azores) và Madeira cũng thuộc về lãnh thổ quốc gia của Bồ Đào Nha. Phía Tây của thủ đô Lisbon là Cabo da Roca, điểm cực Tây của đất liền Châu Âu.

Các khu vực địa lý

Miền Bắc của Bồ Đào Nha bao gồm hai vùng đất: Vùng đất sông Minho ở phía Tây Bắc thuộc nhóm những vùng đất đông dân cư nhất của Bồ Đào Nha mà trong đó các thành phố lớn đều nằm dọc theo bờ biển Đại Tây Dương, trong nội địa có rất nhiều thành phố nhỏ và làng mạc. Vùng đất Minho được gọi là "Vườn Xanh" của Bồ Đào Nha vì khí hậu và vì giới thực vật tương đối giàu có. Trên các sườn đồi dọc theo các thung lũng ở đây người ta trồng chủ yếu là nho để chế biến thành loại rượu nho nổi tiếng, còn gọi là *rượu vang Poóc tô*.

Về phía Đông Bắc là vùng Trás-os-Montes ("Đằng sau núi"). Đây là vùng nhiều núi, các khối núi đều có nhiều sông chảy cắt ngang qua như sông Minho (là sông biên giới với Tây Ban Nha) hay sông Douro.

Phần lớn miền Trung Bồ Đào Nha là đồi núi với Serra da Estrela là một vùng núi quan trọng có khu trượt tuyết. Cả vùng đất này rất màu mỡ và có khí hậu tối ưu để trồng nho, vì thế mà truyền thống trồng nho đã có từ thời kỳ của những người La Mã.

Miền Nam Bồ Đào Nha bao gồm ba vùng: Terras do Sado, Alentejo, và Algarve, có địa hình từ bằng phẳng cho đến có nhiều đồi, khí hậu nóng và khô. Alentejo đã từng là vựa ngũ cốc của Bồ Đào Nha, ngày nay có dân cư thưa thớt và là vùng đang bị người dân bỏ đi. Sản phẩm chính của vùng ngoài ngũ cốc là nho thì cây hướng dương là sản phẩm đang được trồng ngày càng nhiều. Các thời kỳ hạn hán ngày càng kéo dài đã góp phần vào sự suy sụp kinh tế của vùng này.

Vùng Algarve bao gồm toàn bộ bờ biển phía Nam của Bồ Đào Nha, với các thành phố xinh đẹp và bãi cát hay bờ biển dốc đứng là một nơi nghỉ mát được ưa thích. Các thành phố lớn trong vùng là Évora, Faro và Lagos.

Ngoài ra thuộc về Bồ Đào Nha là hai quần đảo Madeira và Açores có nguồn gốc là núi lửa. Ngọn núi cao nhất của Bồ Đào Nha là Monte Pico, cao 2.351 m trên đảo Pico thuộc về quần đảo Açores.

Diện tích

Tổng diện tích: 91.982km²

Các điểm cực

- Điểm thấp nhất: Atlantic Ocean (0 m)
- Điểm cao nhất: Ponta do Pico (Pico hay Pico Alto) ở Ilha do Pico ở Azores (2.351 m)

Tài nguyên thiên nhiên

Bồ Đào Nha có nhiều tài nguyên, trong đó có than, đồng, thiếc, vàng, các quặng sắt như pirit (tiếng Anh: *pyrite*) và chalcopryrite, kaolinite, wolframite và uraninite. Bồ Đào Nha thuộc trong số các quốc gia dẫn đầu về sản xuất vonfram và urani. Trong Chiến tranh Thế giới lần thứ II, nước Đức Hitler đã dùng vonfram Bồ Đào Nha trong sản xuất vũ khí và trái bom nguyên tử ném xuống Hiroshima có chứa urani từ Bồ Đào Nha. Mặc dù nguồn tài nguyên khoáng sản của Bồ Đào Nha tương đối lớn nhưng các mỏ quặng nằm phân bố rải rác và không dễ khai thác trên diện rộng.

Các tài nguyên thiên nhiên quan trọng khác của Bồ Đào Nha là cá, đá marble, đất sét, thạch cao, muối, đất trồng, thủy điện, quặng sunfit đồng và sắt (trữ lượng ở khu vực Alentejo chiếm gần 23% tổng trữ lượng của thế giới) và vỏ cây sồi bần.

3. Khí hậu

Ôn hòa, chịu ảnh hưởng của khí hậu Đại dương, mát, ẩm và nhiều mưa ở phía Bắc, khô và ấm hơn ở phía Nam.

4. Xã hội

Dân số

Tổng số dân ước tính (7/2014): 10.813.834 người

Cơ cấu dân số (ước 2014):

0-14 tuổi: 15,9% (nam 893.902/ nữ 821.062)

15-24 tuổi: 11,4% (nam 654.102/ nữ 579.440)

25-54 tuổi: 42,2% (nam 2.304.503/ nữ 2.260.556)

55-64 tuổi: 11,9% (nam 599.380/ nữ 685.279)

65 tuổi trở lên: 18,6% (nam 824.062/ nữ 1.191.548)

Lực lượng lao động (2014): 5,271 triệu người

Mức độ tăng trưởng dân số (ước 2014): 0,12%

Tỷ lệ sinh (ước 2014): 9,42 trẻ/ 1.000 dân

Tỷ lệ tử vong (ước 2014): 10,97 người/ 1.000 dân

Tỷ suất di cư thuần: 2,74 nhập cư/ 1000 người dân (2014)

Cơ cấu giới tính: 0,95 nam/ nữ (2014)

Mới sinh: 1,07 nam/ nữ

0-14 tuổi: 1,09 nam/ nữ

15-24 tuổi: 1,13 nam/ nữ

25-54 tuổi: 1,02 nam/ nữ

55-64 tuổi: 0,95 nam/ nữ

65 tuổi trở lên: 0,69 nam/ nữ

Tuổi thọ dân số: 79, 01 tuổi (2014)

Nam: 75,76 tuổi

Nữ: 82,47 tuổi

Độ tuổi trung bình: 41,1 tuổi (ước 2014)

Nam: 39 tuổi

Nữ: 43,3 tuổi

Tỷ lệ biết chữ: 94,5%

Dân tộc

Về mặt nhân chủng học người Bồ Đào Nha là một dân tộc pha trộn giữa những người Iberia, dân tộc nguyên thủy của bán đảo Iberia và hậu duệ của những người La Mã, Goth, Suebi và Mor xâm chiếm đất nước này. Người Mor có ảnh hưởng ở Bồ Đào Nha lớn hơn ở các nước Âu châu khác. Sau cuộc đánh đuổi (*Reconquista*), người Mor một phần bị đuổi đi nhưng phần lớn lại bị bắt làm nô lệ, họ pha trộn vào dân tộc Bồ Đào Nha sau đó và đã góp phần lớn vào sự hưng thịnh của nghề thủ công và nông nghiệp trong thời kỳ Trung cổ.

Dân cư

Trong một thời gian dài Bồ Đào Nha là một nước di dân, các trung tâm văn hóa Bồ Đào Nha quan trọng có nhiều nhất ở Pháp, nơi có khoảng 600.000 người Bồ Đào Nha sinh sống, nhưng cũng có ở nhiều quốc gia khác. Mặt khác, ngay từ thời kỳ các cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa, Bồ Đào Nha đã là nước đến của những người nhập cư từ các vùng là thuộc địa Bồ Đào Nha. Từ khi gia nhập Liên minh Châu Âu (EU) và đi

cùng theo là những sự biến đổi về kinh tế cũng như chính trị, Bồ Đào Nha lại càng là một nước có số dân nhập cư đông, chủ yếu đến từ Châu Phi (Angola, Cabo Verde), Nam Mỹ (Braxin) và Đông Âu (Nga, Ukraina, Moldova).

Cuối năm 2003 có khoảng 250.000 người có các quốc tịch khác sống tại Bồ Đào Nha, trong số những người này có hơn một nửa đến từ các nước nói tiếng Bồ Đào Nha, đa số theo Công giáo và có nền văn hóa tương tự. Khoảng một phần tư trong số những người ngoại quốc sống ở Bồ Đào Nha là người Âu, một phần là những người nghỉ phép dài hạn, sống cuộc sống về hưu tại đây, một phần không nhỏ trong số đó đã từng là người Bồ Đào Nha di cư ra khỏi đất nước và nay quay trở về với một quốc tịch khác. Vì thế Bồ Đào Nha không biết đến hiện tượng đặc biệt là phải hòa nhập những người di dân với ngôn ngữ và văn hóa hoàn toàn khác hẳn nhau như Đức. Theo thống kê cứ mỗi 10 người Bồ Đào Nha là có một người dân có nguồn gốc không phải Bồ Đào Nha (và rất nhiều người trong số đó giờ đây với một hộ chiếu Bồ Đào Nha).

Hơn phân nửa người ngoại quốc sống tại thủ đô Lisbon, ngoài ra họ sống tập trung tại các vùng đô thị ven biển. Tại các vùng đất nội địa, thành phần người nước ngoài dưới 0,5%.

Tôn giáo

Khoảng 97% người Bồ Đào Nha theo đạo Công giáo La Mã. Nơi hành hương Fátima trong lãnh thổ Bồ Đào Nha là nơi để tưởng niệm mẹ của Giê-xu, Maria. Maria được người Bồ Đào Nha rất tôn sùng, như là một nữ thần, và đối với một số người đó cũng là một dấu hiệu chứng tỏ tổ tiên của người Bồ Đào Nha trước khi theo đạo Thiên chúa trước hết là thờ những nữ thần. Những người theo đạo Tin lành chiếm 2% và tôn giáo khác là 4%.

Ngôn ngữ

Tiếng Bồ Đào Nha được nói trên khắp đất nước và chỉ có vài làng của vùng Miranda do Douro là nói một thứ tiếng địa phương (*Mirandês* hay *Língua Mirandesa* trong tiếng Bồ Đào Nha, tức *Mirandese language* trong tiếng Anh) thuộc về tiếng Asturian (*Leonese*, *Astur-Leonese* hay *Bable*), được chính phủ Bồ Đào Nha công nhận chính thức.

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

Thể chế chính trị

Bồ Đào Nha theo chế độ Cộng hoà. Bốn nhánh quan trọng nhất của chính trị ở Bồ Đào Nha là Tổng thống, Thủ tướng và Hội đồng bộ trưởng, Quốc hội và Tư pháp.

Đứng đầu Nhà nước là Tổng thống. Tổng thống được bầu trực tiếp có nhiệm kỳ 5 năm và đồng thời là người chỉ huy tối cao của quân đội. Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng và Hội đồng bộ trưởng theo kết quả của bầu cử quốc hội. Hội đồng Quốc gia là hội đồng cố vấn Tổng thống bao gồm tất cả các cựu tổng thống, Thủ tướng, Chánh án của Tòa án Hiến Pháp, Thanh tra Nhân dân, hai tổng thống của Açores và Madeira, 5 người do Tổng thống

chọn lựa và 5 người do Quốc hội chọn lựa. Tổng thống có quyền giải tán Quốc hội và yêu cầu bầu cử mới.

Lãnh tụ đảng nào chiếm đa số ghế trong Quốc hội làm Thủ tướng. Chính phủ do Thủ tướng lãnh đạo, ông thành lập Hội đồng bộ trưởng. Tất cả các chính phủ mới thành lập đều phải đệ trình trước Quốc hội một chương trình để tranh luận. Nếu như chương trình này không bị từ chối thì có nghĩa là chính phủ được Quốc hội chấp nhận.

Quốc hội gồm 1 viện với 230 ghế (nhiệm kỳ 4 năm). Theo hiến pháp Bồ Đào Nha, đảng hoặc liên minh chính trị nào chiếm đa số ghế trong Quốc hội sẽ đứng ra lập Chính phủ.

Tòa án tối cao là tòa cao nhất của nền tư pháp Bồ Đào Nha, gồm có các Tòa án tối cao về quân sự, luật lệ hành chính và luật lệ thuế. Tòa án Hiến pháp của Bồ Đào Nha bao gồm 9 thành viên và có nhiệm vụ giám sát việc thi hành luật đúng theo Hiến pháp.

Đảng phái chính trị

Bồ Đào Nha có hai đảng lớn. Đảng Xã hội Chủ nghĩa (*Partido Socialista*) thành lập năm 1972 với định hướng dân chủ xã hội, chiếm 72 ghế trong Quốc hội và Đảng Xã hội Dân chủ (*Partido Social Democrata*) thành lập năm 1974 với định hướng bảo thủ, chiếm 120 ghế. Ngoài ra còn có Đảng Nhân dân (*Partido Popular*) được coi là đảng có định hướng thiên hữu nhất trong Quốc hội, Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha có truyền thống lâu đời (thành lập năm 1921) và Bloco de Esquerda của giới trí thức cánh tả. Tất cả 5 đảng này hiện có đại diện trong Quốc hội. Đảng Xanh Bồ Đào Nha (*Partido Ecologista "os Verdes"*) bao giờ cũng liên minh với Đảng Cộng sản và thường là có được một đại biểu trong Quốc hội.

Cơ cấu hành chính

Cơ cấu hành chính của Bồ Đào Nha gồm 308 *concelho* và dưới các *concelho* là 4.000 *freguesia*. Các *concelho* được nhóm lại thành các vùng hành chính. Trên đất liền, có 18 vùng hành chính như vậy, và toàn bộ các đảo là một vùng hành chính nữa.

Hiện nay, Bồ Đào Nha có ba cấp vùng hành chính tương ứng với ba cấp vùng của Liên minh Châu Âu.

- Vùng hành chính cấp thứ nhất của Bồ Đào Nha là Bồ Đào Nha lục địa cộng với hai vùng tự chủ Acores và Madeira. Cấp này tương ứng với vùng cấp thứ nhất của Liên minh châu Âu.
- Vùng hành chính cấp thứ hai của Bồ Đào Nha gồm 7 vùng là Norte, Centro, Lisbon, Alentejo, Algarve, Acores và Madeira. Bảy vùng này đồng thời là bảy vùng cấp thứ hai của Liên minh châu Âu.
- Vùng hành chính cấp thứ ba.

6. Hệ thống pháp luật

Dựa trên hệ thống luật dân sự, hầu hết các điều khoản mang tính pháp lý đều được qui định trong luật. Tòa án Hiến pháp có trách nhiệm xem xét tính hợp hiến của các qui định pháp luật. Luật của EU cũng được áp dụng trực tiếp ở Bồ Đào Nha.

Hiến pháp Bồ Đào Nha được thông qua vào ngày 2/4/1976, có hiệu lực kể từ ngày 25/4/1976 và đã được sửa đổi bổ sung qua nhiều lần.

7. Lịch sử

Bồ Đào Nha hình thành từ thế kỷ thứ nhất trước công nguyên. Trong nhiều thế kỷ bị vua chúa Pháp, Tây Ban Nha và Anh đô hộ. Năm 1143 Bồ Đào Nha giành được độc lập và bước vào thời kỳ thịnh vượng. Từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 15, Bồ Đào Nha trở thành cường quốc, xâm chiếm thuộc địa ở châu Phi, châu Á. Đến cuối thế kỷ 16, Bồ Đào Nha lại bị Tây Ban Nha chiếm đóng. Năm 1883, chế độ quân chủ lập hiến được thành lập. Năm 1910, nền Cộng hoà ra đời. Năm 1926, tướng Salazar lên cầm quyền, thi hành chế độ phát xít độc tài, đàn áp tàn khốc các lực lượng đối lập, các đảng phái chính trị bị cấm hoạt động. Ngày 25/4/1974, chế độ độc tài Salazar bị lật đổ. Năm 1975, Bồ Đào Nha trao trả quyền độc lập cho các nước thuộc địa Châu Phi. Bồ Đào Nha là thành viên của NATO và gia nhập EC (EU ngày nay) từ năm 1986.

8. Văn hóa

Văn học

Bồ Đào Nha thịnh thoả còn được gọi là xứ sở của các nhà thơ. Trong văn học Bồ Đào Nha thơ có ảnh hưởng mạnh hơn văn xuôi. Trong thời kỳ Trung Cổ, khi quốc gia Bồ Đào Nha ra đời, thơ rất phổ biến ở miền Đông Bắc của bán đảo Iberia, đã mang lại nhiều tác phẩm thi ca và thiên anh hùng ca xuất sắc. Ngoài các nhà thơ cổ điển nổi tiếng nhất như Luís de Camões và Fernando Pessoa còn có một loạt các tác giả khác ít nổi tiếng hơn nhưng cũng có ảnh hưởng quan trọng đến nền văn học hiện đại Bồ Đào Nha.

Văn xuôi phát triển chậm hơn thơ và chỉ hình thành từ thế kỷ 14, từ dạng sử biên niên hay miêu tả cuộc đời của các vị thánh. Fernão Lopes là người đại diện nổi tiếng nhất, ông đã viết quyển sử biên niên về thời kỳ cai trị của 3 vị vua thời của ông. Thế nhưng được biết nhiều nhất trên thế giới lại là nền văn học hiện đại của Bồ Đào Nha, đặc biệt với các tác phẩm của José Maria Eça de Queiroz và người nhận giải Nobel về văn học năm 1998, José Saramago.

Ẩm thực

Ẩm thực của Bồ Đào Nha rất đa dạng vì người Bồ Đào Nha đã mang vào truyền thống của họ nhiều món ẩm thực được biết đến qua những chuyến đi thám hiểm. Mỗi địa phương ở Bồ Đào Nha đều có món đặc sản nấu từ nhiều loại thịt, cá hay các thủy sản khác. Món ăn dân tộc là cá tuyết Đại Tây Dương (*Gadus morhua*) mà người ta nói rằng có đến 365 cách thức chế biến khác nhau. Rượu vang Bồ Đào Nha cũng nổi tiếng, ngay

từ thời La Mã, Bồ Đào Nha đã được liên tưởng với Bacchus, vị thần rượu và lễ hội trong thần thoại La Mã. Ngày nay một vài loại rượu vang của Bồ Đào Nha là một trong những loại rượu vang ngon nhất thế giới, đặc biệt là loại rượu vang ngọt porto.

Âm nhạc

Thể loại âm nhạc quan trọng nhất của Bồ Đào Nha là Fado (trong tiếng Bồ Đào Nha có nghĩa là "số mạng"), là một điệu nhạc dân tộc có thể trở thành rất buồn và vì thế một phần tạo nên hình ảnh của người Bồ Đào Nha buồn bã (so với người Tây Ban Nha sôi nổi). Thể loại âm nhạc này được gắn liền với từ *saudade* (buồn bã, tưởng nhớ) và có lẽ hình thành từ sự pha trộn của những bài hát của những người đi biển Bồ Đào Nha với âm điệu của những người nô lệ Châu Phi.

Truyền thống múa và nhạc Bồ Đào Nha đã được pha lẫn với truyền thống của những người nô lệ từ nước Angola ngày nay tại Braxin trở thành Samba và cũng rất phổ biến ở Bồ Đào Nha.

Lễ hội

Lễ tôn vinh ba vị thánh nhân dân (*Santos Populares*) được tổ chức vào tháng 6 hằng năm trên khắp nước Bồ Đào Nha. Ba vị thánh này là Antôn Padua (*Anthony Padua*), Gioan Tẩy giả (*John the Baptist*) và Phêrô (*Saint Peter*). Người Bồ Đào Nha mừng lễ hội này với rượu vang, *água-pé* (rượu làm bằng trái cây lên men), bánh mì cùng với cá mòi, hóa trang và múa trên đường phố, đám cưới và pháo hoa.

Lễ kỷ niệm *Santo António* (thánh Antôn) diễn ra trong đêm 12 và sáng ngày 13 tháng 6, đặc biệt là ở Lisboa (nơi vị thánh này ra đời và ngụ tại đó) với hóa trang trên đường phố (*Marchas Populares*). Vị thánh được ngưỡng mộ nhất là *São João* (thánh Gioan Tẩy giả), được kỷ niệm vào ngày sinh nhật thánh Gioan (ngày 24 tháng 6), đặc biệt là ở Porto và Braga, theo truyền thống có món cá mòi và xúp *Caldo Verde* và người ta dùng búa nhựa gõ lên đầu nhau vì tin rằng như vậy sẽ mang lại nhiều may mắn. Lễ kỷ niệm *São Pedro* (thánh Phêrô) được tổ chức vào ngày 28 và 29 tháng 6, đặc biệt là tại Póvoa de Varzim và Barcelos.

Thể thao

Bóng đá là bộ môn thể thao phổ biến nhất, được ưa chuộng nhất và cũng là bộ môn thể thao được chơi nhiều nhất ở Bồ Đào Nha. Nền bóng đá Bồ Đào Nha đã mang lại nhiều cầu thủ có tầm cỡ thế giới như Eusébio, Manuel Rui Costa, Nuno Gomes hay Luís Figo và hiện nay nổi tiếng nhất là cầu thủ Cristiano Ronaldo.

Bên cạnh bóng đá, các vận động viên thể thao Bồ Đào Nha cũng đã có nhiều thành tích quốc tế trong chạy việt dã, bóng chuyền bãi biển và Roller-Hockey (khúc côn cầu dùng giày trượt).

Bồ Đào Nha có một môn thể thao truyền thống với tên là *Jogo do pau* (chơi gậy), là một môn thể thao tự vệ dùng một gậy gỗ đơn giản làm vũ khí. Môn thể thao này bắt nguồn từ

thời kỳ Trung Cổ, ngày nay vẫn còn được luyện tập với gậy dài khoảng từ 60 cm đến 80 cm tức là ngắn hơn nguyên thủy rất nhiều.

9. Giáo dục

Cho đến cuộc Cách mạng hoa cẩm chướng năm 1974, việc giáo dục ở Bồ Đào Nha không được quan tâm đến và sau cuộc cách mạng việc xây dựng hệ thống giáo dục cũng chỉ được tiến hành một cách chậm chạp. Ngày nay người ta có thể nhận ra được điều này. Ví dụ như trong năm 2000 chỉ có 1/10 những người trong độ tuổi 30 là tốt nghiệp đại học. Tỷ lệ này của Bồ Đào Nha là tỷ lệ thấp nhất với một khoảng cách xa trong số những thành viên của EU trước khi mở rộng. Ngoài ra tỷ lệ người mù chữ gần 15% cũng là tỷ lệ người mù chữ cao nhất châu Âu.

Điều này là một cản trở lớn trong phát triển kinh tế, nhất là góp phần vào vấn đề kém hiệu quả trong nông nghiệp vì những người mù chữ chủ yếu là ở nông thôn. Nhưng giới trung lưu của Bồ Đào Nha cũng chỉ được đào tạo dưới trung bình vì việc vào đại học chỉ trở thành đơn giản hơn trong những năm gần đây. Vì thế mà Bồ Đào Nha thiếu những điển hình về doanh nhân được đào tạo tốt. Chủ các doanh nghiệp có truyền thống thường không cạnh tranh lại được với nước ngoài vì họ vào những vị trí lãnh đạo là vì thừa kế chứ không phải vì được đào tạo.

Hệ thống trường học bao gồm trường tiểu học (4 năm) và trường trung học cấp I (5 năm). Theo pháp luật, tất cả các trẻ em từ 6 tuổi đều bắt buộc phải đi học 9 năm. Việc giảng dạy theo chương trình ở các trường học của nhà nước là không tốn tiền và gia đình có thể nhận được giúp đỡ khi con học tại các trường tư nhân, loại trường tương đối có rất nhiều. Sau trường trung học cấp I, học sinh nào học xong trung học cấp II (*Escola Secundária*) kéo dài 3 năm thì đủ điều kiện để có thể học đại học và có thể lựa chọn một trong nhiều hình thức học đại học: tại các trường đại học tổng hợp (*universidades*) quốc gia và tư nhân hay tại các trường đại học thực hành (*escolas politécnicas*) của quốc gia hay của tư nhân. Để nâng đỡ các nơi hẻo lánh trường đại học cũng được thành lập ở nhiều thành phố trung bình, việc chuyển từ trường này qua trường khác tương đối dễ dàng. Phải thi vào đại học và phải trả học phí, học phí ở các trường tư nhân cao hơn ở các trường nhà nước và thay đổi tùy theo chuyên ngành, trong các trường đại học nhà nước có thể đến 850 Euro hằng năm. Mặc dầu vậy khoảng 1/3 sinh viên đang theo học tại các trường tư nhân. Khoảng 20% sinh viên hưởng sự giúp đỡ của nhà nước tùy theo thu nhập.

10. Ngày nghỉ/lễ tết

- Ngày 1 tháng 1: Tết năm mới
- Lễ hội hóa trang (tuy không phải chính thức nhưng trên thực tế là lễ)
- Thứ sáu tuần Thánh (còn gọi là Thứ Sáu tốt lành), là ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh
- Lễ Phục Sinh
- Ngày 25 tháng 4: Ngày Tự do (Kỷ niệm Cách mạng hoa cẩm chướng)
- Ngày 1 tháng 5: Quốc tế lao động
- Ngày 10 tháng 6: Ngày Bồ Đào Nha (Ngày mất của Luís de Camões)
- Ngày 15 tháng 8: Lễ Đức Mẹ lên trời

- Ngày 5 tháng 10: Thành lập Cộng hòa (năm 1910)
- Ngày 1 tháng 11: Lễ các Thánh
- Ngày 1 tháng 12: Tái độc lập (năm 1640)
- Ngày 8 tháng 12: Lễ Đức Mẹ vô nhiễm
- Ngày 25 tháng 12: Lễ Giáng sinh

II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Kinh tế

1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Từ khi gia nhập EU vào năm 1986, nền kinh tế Bồ Đào Nha có điều kiện phát triển hơn nhờ các ngành dịch vụ. Trong hai thập kỷ qua, Bồ Đào Nha đã tiến hành tư nhân hóa thành công nhiều công ty của nhà nước trước đây, thực hiện chính sách mở cửa đối với các lĩnh vực của nền kinh tế, bao gồm cả lĩnh vực tài chính và viễn thông.

Kinh tế Bồ Đào Nha phát triển liên tục trong gần hai thập kỷ qua nhưng tăng trưởng thấp giai đoạn 2004-2007: 1,2%. Thâm hụt ngân sách 5% GDP, vượt quá ngưỡng quy định của Hiệp ước Maastricht. GDP của Bồ Đào Nha chỉ đạt 86,8% mức trung bình của Châu Âu. So với các nước Tây Âu khác, hiện Bồ Đào Nha có nền kinh tế kém phát triển nhất. Nền công nghiệp chưa hoàn chỉnh, trang bị kỹ thuật tương đối cũ. Nền nông nghiệp cũng còn trong tình trạng lạc hậu. Hệ thống giáo dục yếu kém là một trở ngại lớn để người dân tiếp thu các ngành công nghệ cao. Bồ Đào Nha chủ yếu tiếp nhận đầu tư của Châu Á và Trung Âu. Năm 2008, tăng trưởng GDP của Bồ Đào Nha chỉ đạt 0,9%, nguyên nhân là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính xuất phát từ Mỹ và đã lan sang các nước khác trên thế giới.

Những vấn đề về năng lực cạnh tranh, triển vọng tăng trưởng kinh tế thấp và tình hình nợ công ở mức cao đang khiến nền kinh tế đối mặt với tình trạng khủng hoảng của thị trường trái phiếu. Chính phủ đang thực hiện các biện pháp thắt chặt làm giảm tình trạng thâm hụt ngân sách từ 9,4% GDP năm 2009 xuống còn 4,6% GDP năm 2011. Tuy nhiên các nhà đầu tư quan tâm nhiều đến khả năng của đất nước trong việc đạt được những mục tiêu này và giải quyết các khoản nợ. Không lựa chọn các giải pháp kích cầu kinh tế, hiện nay chính phủ đang tập trung thúc đẩy xuất khẩu và triển khai các cải cách về thị trường lao động nhằm thúc đẩy tăng trưởng GDP và cải thiện những vấn đề về năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Nền kinh tế tiếp tục co lại trong năm 2011 và cả năm 2012. Sự suy yếu nhu cầu trong nước kéo dài dẫn đến lạm phát thấp hơn khi không còn ảnh hưởng của giá dầu tăng cao và giảm các loại thuế gián tiếp. Theo Viện thống kê quốc gia INE, kinh tế Bồ Đào Nha trong năm 2012 đã sụt giảm 3,2% Nhưng trong năm 2013, thị trường tài chính Bồ Đào Nha đã biến động mạnh vào sáng 3/7/2013 khi tin Bộ trưởng tài chính và Bộ trưởng ngoại giao từ chức được công bố.

Cuối năm 2014 kinh tế Bồ Đào Nha có sự tăng trưởng nhẹ, GDP tăng 0,5% trong quý 4 so với 0,3% trong quý 3, đạt mức 0,9% trong cả năm 2014. Đà tăng trưởng sẽ tiếp tục trong hai năm tiếp theo. Những cải thiện trong hoạt động xuất khẩu tạo động lực chính cho sự phục hồi diễn ra trong năm 2015. Bên cạnh đó, sự đóng góp của nhu cầu nội địa sẽ trở nên lớn hơn trong năm 2016 khi đầu tư và tiêu dùng cá nhân tăng lên. Tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm hơn nữa nhưng vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến mức lương và giá cả tăng.

Mức lạm phát thấp sẽ tăng khả năng cạnh tranh, nhưng nó cũng làm cho khu vực doanh nghiệp khó giảm nợ hơn.

Chính phủ Bồ Đào Nha đang tiến hành tái cân bằng các lĩnh vực giao thương và tăng sức cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ, bên cạnh đó cải cách và nâng cao hiệu quả hệ thống tư pháp, hạ thấp thuế. Những bước tiến đạt được trong cải cách hệ thống tiền lương trở nên rất quan trọng trong quá trình tái cân bằng và cần được duy trì. Ủy ban châu Âu (EC) dự báo tỷ lệ thất nghiệp của Bồ Đào Nha dự kiến sẽ giảm từ 14,2% năm 2014 xuống còn 13,4% trong năm 2015. Thâm hụt ngân sách của chính phủ Bồ Đào Nha đạt 4,6% GDP năm 2014, dự kiến sẽ giảm xuống còn 3,2% trong năm 2015. EC cũng dự báo GDP của Bồ Đào Nha sẽ tăng 1,5% trong năm 2015.

1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

Nông lâm nghiệp

Bồ Đào Nha là vùng đất của hoa trái, rượu vang và cây cối. Đa số dân chúng Bồ Đào Nha làm việc trong một lĩnh vực nào đó của nghề nông. Những trang trại nhỏ thuộc sở hữu gia đình thường có quy mô khoảng 65 hecta đất canh tác.

Nho (để ăn và để làm rượu vang) và ôliu được trồng ở khắp mọi nơi. Ngũ cốc chủ yếu là yến mạch và lúa. Táo, lê, đào, cam chanh được trồng để xuất khẩu. Cà chua để chế biến thành sốt cà chua, là một loại hoa trái khác. Bồ Đào Nha không tự túc được đủ lượng thực phẩm cho mình, vì vậy phải nhập khẩu gần một nửa lượng thực phẩm phục vụ nhu cầu, bao gồm lúa mì, ngô và thịt.

Rừng chiếm khoảng 1/4 diện tích đất nước, hầu hết là các đồn điền trồng thông (để lấy gỗ hay lấy nhựa) và bạch đàn (để sản xuất bột giấy). Bồ Đào Nha là nhà cung cấp lớn nhất thế giới về vỏ cây sồi bần (176.000 tấn trong năm 1989), trồng trong khoảng 200.000 hecta rừng sồi bần ở các vùng Alentejo và Algarve. Các đồn điền trồng cây sồi bần và cây hạnh cũng đang bị khủng hoảng trầm trọng. Mặt khác cây bạch đàn đang được trồng trên diện tích rộng vì tăng trưởng nhanh, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp bột giấy, một yếu tố kinh tế quan trọng của Bồ Đào Nha. Vì những nguyên nhân về môi trường, việc này là đáng lo ngại vì bạch đàn làm kiệt quệ đất, đẩy lùi rừng nguyên thủy và kèm theo đó là đẩy lùi thế giới động vật và ngoài ra rất dễ cháy, đã dẫn đến các vụ cháy rừng lớn trong mùa hè.

Ngoài việc cung cấp nút bần cho các chai rượu vang Bồ Đào Nha, vỏ bần còn được dùng để làm chất cách nhiệt, phao câu cá, tấm lợp, tấm cách âm, và là vật liệu để chế tạo những dụng cụ thể thao như vợt bóng bàn và quả cầu lông. Việc xuất khẩu vỏ sồi bần mang lại cho Bồ Đào Nha hơn 200 triệu đô la Mỹ mỗi năm. Mặc dù có lãi như thế, nhưng loài cây này lại rất chậm làm ra tiền. Theo luật pháp quy định, người ta chỉ được phép bóc vỏ cây sồi bần 11 năm một lần.

Khoảng 1/5 lực lượng lao động ở Bồ Đào Nha làm việc trên đồng ruộng. Ở nhiều vùng, nông dân vẫn còn áp dụng những phương pháp canh tác đã khá lỗi thời, kết quả là lợi nhuận từ đồng ruộng liên tục giảm sút. Các chuyên gia cho rằng việc gia tăng diện tích

trồng rừng (thông và bạch đàn) có lẽ sẽ mang lại nhiều lợi nhuận hơn, và những năm gần đây, việc tái tạo lại rừng đã được đẩy mạnh đáng kể.

Nông nghiệp của Bồ Đào Nha là một trong những nền nông nghiệp kém hiệu quả nhất trong châu Âu, tỷ lệ nông nghiệp trong tổng sản phẩm quốc nội chiếm vào khoảng 5% nhưng hơn 15% tổng số lao động lại làm việc trong nông nghiệp. Việc này đã dẫn đến tình trạng là nhiều doanh nghiệp trong nông nghiệp đã ngưng hoạt động và vào thời gian gần đây.

Công nghiệp

Bồ Đào Nha có những nguồn lợi thiên nhiên đáng kể, nhưng công nghiệp hóa chỉ ở mức bình thường. Hiện nay, đất nước này là một trong những nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh. Nhiều ngành công nghiệp bị đặt dưới quyền kiểm soát của nhà nước vào năm 1974, và hiện vẫn còn nhiều xí nghiệp thuộc quyền sở hữu của nhà nước.

Sản phẩm công nghiệp chính của Bồ Đào Nha là vải sợi và quần áo (với khoảng 1/3 sản lượng được xuất khẩu), cá sardine đóng hộp, cá ngừ, cà chua nghiền, xi măng, bột giấy, phân hóa học và dầu ôliu tinh luyện. Năng lượng cho công nghiệp chủ yếu do những nhà máy thủy điện ở vùng núi phía Bắc cung cấp.

Bồ Đào Nha có nhiều loại khoáng sản, nhưng không có dầu mỏ và khí đốt, than cũng rất hiếm. Các mỏ quặng sắt và thiếc, cũng như wolframite, một thứ kim loại cứng dùng để chế tạo thép hợp kim và sợi tóc trong bóng đèn điện, chủ yếu nằm ở miền Bắc. Quặng uranium có khá nhiều, nhưng vàng thì ít. Đá vôi, đá granite và đá cẩm thạch chất lượng cao được khai thác phục vụ cho nhu cầu xây dựng ở địa phương. Bồ Đào Nha có một nhà máy thép hiện đại, hai xưởng đóng tàu quy mô lớn và các xưởng sửa chữa tàu đặt tại Lisbon và Setubal.

Ngành công nghiệp của nước này nói chung vẫn kém phát triển và phụ thuộc chủ yếu vào năng lượng và nguyên liệu nhập khẩu.

Rượu Poctô

Bồ Đào Nha là nước sản xuất rượu vang đứng hàng thứ sáu trên thế giới. Những vườn nho nổi tiếng nhất của đất nước này nằm ở thung lũng Douro, nơi sản xuất rượu poctô nổi tiếng, một thứ vang đỏ khá nặng. (Loại rượu vang này được gọi theo tên hải cảng nơi chúng được xuất khẩu đi khắp châu Âu - Oporto).

Những sườn đồi dốc phơi mình dưới ánh mặt trời thiêu đốt mùa hè và sương giá làm héo cả lá cây mùa đông, những sự đối nghịch như trên kết hợp lại đã làm nên thứ rượu vang có chất lượng tuyệt hảo.

Bồ Đào Nha còn có một loại vang nổi tiếng khác gọi là vinho verde, nghĩa là "vang xanh hay vang trẻ". Đây là rượu vang của vùng Tây Bắc, một thức uống tuyệt vời khi ăn những món ăn chế biến từ cá. Một loại rượu nổi tiếng khác nữa là rượu phỉ, thứ vang rất nặng của hòn đảo núi lửa Madeira.

Nghề cá

Vùng lãnh hải đặc quyền đánh bắt cá của Bồ Đào Nha lớn gấp 20 lần diện tích mặt đất của nước này, bao gồm 845 km bờ biển, cộng thêm các quần đảo Madeira và Azores. Vì thế đánh cá vẫn là một ngành kinh tế cực kỳ quan trọng mãi cho đến thập niên 1960, khi nguồn cá sardine (nguyên liệu sống còn của ngành đóng hộp) bắt đầu bị cạn kiệt.

Từ đó đến nay, với thu nhập ngày càng giảm sút, Bồ Đào Nha không làm được gì nhiều để hiện đại hóa đội tàu đánh cá của mình. Khoảng một nửa số tàu hiện có đã có hơn 20 năm tuổi, và 85% là những tàu đánh cá nhỏ, trọng lượng chưa tới 5 tấn.

Hiện nay, số cá đánh bắt được chủ yếu vẫn là sardine, ngoài ra còn có cá tuyết, cá ngừ và một số tôm hùm, nghêu sò. Những chiếc thuyền thân gỗ với boong cao và rộng gọi là traineiras được sơn phết rực rỡ, giúp cho ngư dân có thể nhận ra nhau từ khoảng cách rất xa.

Hiện nay, với những khoản vay từ cộng đồng châu Âu, tiền đã được đầu tư vào các loại thuyền bè và phương tiện tốt hơn, vì nghề cá đảm bảo việc làm cho khoảng 40.000 lao động đồng thời còn cung cấp khoảng 30% tiêu dùng cả nước về đạm động vật. Nghề cá không đủ cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, vì thế khoảng 1/4 lượng cá tiêu thụ phải nhập khẩu. Tương tự như nông nghiệp, ngành đánh bắt thủy sản cũng phải đương đầu với các vấn đề về hiệu quả.

Du lịch

Du lịch mang lại khoảng 8% tổng sản phẩm quốc nội có chiều hướng tăng, phần lớn khách du lịch đến từ Tây Ban Nha và Anh với Algarve là khu trung tâm du lịch hành đầu.

2. Thương mại

Theo ước tính năm 2014, giá trị xuất khẩu của Bồ Đào Nha đạt 63,986 tỷ USD. Bồ Đào Nha chủ yếu xuất khẩu những mặt hàng như: nông sản, thực phẩm, rượu vang, sản phẩm dầu, sản phẩm hóa chất, chất dẻo và cao su, da, da, gỗ, nứa, bột gỗ và giấy, vật liệu dệt may, quần áo, giày dép, máy móc, công cụ, kim loại cơ bản.

Các đối tác xuất khẩu chính của Bồ Đào Nha là: Tây Ban Nha 23,9%, Đức 11,7%, Pháp 11,7%, Angola 6,5%, Anh 5,5%, Hà Lan 4,1%, Hoa Kỳ 4,1% (2013)

Năm 2014 Bồ Đào Nha nhập khẩu 77,989 tỷ USD. Trong đó, các mặt hàng nhập khẩu chính là: sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm hóa chất, phương tiện và tài liệu vận tải khác, dụng cụ quang học và dụng cụ đo độ chính xác, phụ kiện máy tính và các bộ phận, chất bán dẫn và các thiết bị liên quan, các sản phẩm dầu mỏ, kim loại cơ bản, các sản phẩm thực phẩm, vật liệu dệt.

Đối tác nhập khẩu chính của Bồ Đào Nha là: Tây Ban Nha 32,5%, Đức 11,5%, Pháp 6,8%, Ý 5,2%, Hà Lan 5%, Angola 4,7% (2013).

Kim ngạch thương mại của Bồ Đào Nha giai đoạn 2010 -2014

Dvt: Tỷ USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu
2010	75,572	48,743
2011	82,923	59,588
2012	72,506	58,140
2013	75,572	62,745
2014	77,989	63,986

Nguồn: Trademap 2015

3. Đầu tư

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Bồ Đào Nha suy giảm trong giai đoạn 2009-2010, tuy nhiên luồng FDI hồi phục khi các nhà đầu tư đã phản ứng tích cực với những nỗ lực ổn định của Chính phủ. Giữa tháng 9 năm 2013 và năm 2014, vốn FDI tăng 3,1%, đạt 11,9 tỷ EUR. Đây là một dấu hiệu tốt của việc cải thiện môi trường kinh doanh của Bồ Đào Nha, đất nước đứng thứ 25 (trong số 189) do World Bank xếp hạng năm 2015.

FDI được coi là ưu tiên hàng đầu của chính phủ Bồ Đào Nha. Bồ Đào Nha gần đây thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời (cả nước có nhà máy điện năng lượng mặt trời lớn thứ hai trên thế giới) và năng lượng sóng (thu được từ sóng biển). Các lĩnh vực này cung cấp những cơ hội mới cho nhà đầu tư nước ngoài. Bồ Đào Nha có một nền kinh tế đa dạng và nhiều lợi ích khi là thành viên của Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, gánh nặng từ bộ máy hành chính còn quan liêu và thủ tục pháp lý có thể là một trở ngại đối với việc thu hút FDI. Theo Cơ quan xúc tiến đầu tư của Bồ Đào Nha, trong năm 2014, Lisbon trở thành một điểm đến cho FDI vào bất động sản. Liên minh châu Âu là nhà cung cấp chính FDI cho Bồ Đào Nha (đứng đầu là Tây Ban Nha và Hà Lan). Trong năm 2014, Bồ Đào Nha đứng thứ 4 xếp hạng vốn FDI của Trung Quốc đầu tư vào Liên minh châu Âu.

Tại Bồ Đào Nha, không có sự phân biệt đối xử giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước. Hoạt động đầu tư nước ngoài không cần đăng ký với các cơ quan hữu quan ở Bồ Đào Nha. Chính phủ Bồ Đào Nha có thể giành những ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư quy mô lớn (từ 25 triệu Euro trở lên).

Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài của Bồ Đào Nha

Dvt: Tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Trị giá	105,7	120,4	128,2	146,2	152,5

Nguồn: Trademap 2015

Đầu tư ra nước ngoài của Bồ Đào Nha

Dvt: Tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Trị giá	63,64	64,25	64,25	99,55	99,55

Nguồn: Trademap 2015

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

Truyền thông - Thông tin

Bồ Đào Nha có khoảng 150 đài phát thanh, trong đó đài RTP và Đài phát thanh Công giáo *Radio Renascença* phát sóng trên toàn quốc. Tại Trung Âu có thể nghe đài phát thanh RTP qua sóng ngắn nhưng chỉ có tiếng Bồ Đào Nha.

Trong các báo có nhiều ở Bồ Đào Nha hiện nay đang có một quá trình hợp nhất mà qua đó rất có thể nhiều tờ báo nhỏ sẽ phải ngưng phát hành. Các báo quan trọng nhất là báo *Diário de Notícias* có khuynh hướng tự do bảo thủ, *Público* có khuynh hướng tự do khuynh tả (cả hai đều ở Lisboa) và tờ *Jornal de Notícias* tại Porto. Các báo thể thao có số lượng in rất lớn, phát hành hằng ngày và gần như chỉ nói về bóng đá, các báo quan trọng nhất là *O Jogo* và *A Bola*. Tờ tuần báo được xem là tốt nhất là *Expresso*. Trong lãnh vực của báo đăng tin giật gân (*yellow press*), hai tạp chí phát hành hằng tuần *Maria* và *Nova Gente* là có số lượng in nhiều nhất.

Tính đến năm 2012, Bồ Đào Nha có 4,558 triệu đường điện thoại cố định đang sử dụng và 12,312 triệu thuê bao điện thoại di động. Số thuê bao Internet đến năm 2012 là trên 3.748 triệu thuê bao và 5.168 triệu người sử dụng internet.

Giao thông

Bồ Đào Nha có 64 sân bay trong đó 3 sân bay quan trọng nhất của Bồ Đào Nha là Porto, Lisbon và Faro đều có chuyến bay của nhiều hãng hàng không mà trong đó nhiều nhất là các tuyến bay của hai hãng hàng không Bồ Đào Nha TAP Air Portugal và Portugália. Cũng có các đường bay nội địa nhưng vì nước Bồ Đào Nha không lớn nên không hấp dẫn lắm và tương đối đắt.

Hệ thống đường bộ được xây dựng tốt, một phần cũng nhờ vào tiền của EU từ nhiều quỹ giúp đỡ. Các tuyến đường quan trọng nhất được bao phủ bởi các xa lộ phải trả tiền (*Autoestradas*) và các đường không phải trả tiền (*Itinerários Principais* (IP) hay *Itinerários Complementares* (IC)). Tại các vùng hẻo lánh người ta vẫn còn thường gặp đường được lát bằng đá tảng. Các thống kê về tai nạn ở Châu Âu đã nhiều lần cho thấy giao thông đường bộ của Bồ Đào Nha là một trong những giao thông không an toàn nhất. Taxi tương đối rẻ, nhất là trong thành phố. Bồ Đào Nha có một mạng lưới xe buýt dày đặc, có các tuyến đi đến gần như tất cả các làng với giá rẻ. Ở Bồ Đào Nha, những con đường nhỏ thường khá hẹp và đầy ổ gà, đường cao tốc đang được xây dựng ở một số nơi. Nhiều người thích đi lại bằng dịch vụ xe điện rẻ tiền hơn, mặc dù phải mua vé. Một số *rapidos* (xe tốc hành) cung cấp những chuyến đi xa hoa với tốc độ cao giữa các thành phố chính trong nước.

Mạng lưới đường sắt không thật sự nhiều nhưng trên các tuyến đường giao thông chính thì nhanh và có hiệu quả. Vé tàu hỏa không đắt. Các tuyến đường phụ đã không được đầu tư thêm từ hàng chục năm nay và nhiều tuyến đã ngưng hoạt động trong thời gian vừa qua.

Bồ Đào Nha có 82.900 km đường quốc lộ, 3.319 km đường sắt, đường ống dẫn khí 1.344 km, đường ống dẫn dầu 11 km, đường ống dẫn các sản phẩm lọc dầu 188 km và các hệ thống đường sắt, các hệ thống đường xe điện và xe điện ngầm ở Lisbon và một tuyến đường xe điện ở Oporto. Một tuyến đường cao tốc đã được hoàn thành nối Lisbon với Oporto, giảm thời gian lái xe giữa hai thành phố xuống chỉ còn hơn ba giờ. Từng một thời hãnh diện là cường quốc trên mặt biển, Bồ Đào Nha ngày nay không còn đội tuyển hùng mạnh nào nữa, mặc dù Lisbon và Oporto vẫn còn là những thương cảng buôn bán tấp nập.

Portline là một công ty quốc doanh hoạt động trong lĩnh vực vận tải thương mại, chủ yếu giữa Bồ Đào Nha với các nước Bắc Âu và các nước nói tiếng Bồ Đào Nha ở châu Phi. TAP, hãng hàng không Bồ Đào Nha, đã hoạt động hơn 40 năm và bay tới 24 nước. Ở các thành phố Lisbon, Oporto, Faro (ở vùng Algarve), các quần đảo Azores và Madeira đều có sân bay quốc tế.

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

(Nguồn: CIA Factbook)

GDP (theo tỷ giá hối đoái chính thức): 228,2 tỉ USD (2014)

GDP ngang giá sức mua: 276 tỷ USD

Thu nhập bình quân đầu người: 26.300 USD

Tăng trưởng GDP: 1% (2014)

Đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế:

- Nông nghiệp: 2,6%
- Công nghiệp: 22,4%
- Dịch vụ: 75%

Lạm phát: 0% (2014)

Lực lượng lao động: 5,271 triệu người (2014)

Tỷ lệ thất nghiệp: 14,2%

Thu chi của chính phủ: Thu 99,6 tỷ USD, chi 110,7 tỷ USD

Nợ công: 131% GDP (2014)

Các sản phẩm nông nghiệp chủ đạo: ngũ cốc, khoai tây, cà chua, ôliu, nho, cừu, trâu bò, dê, lợn, gà, sản phẩm sữa, cá.

Những ngành kinh tế chính: dệt và giày dép, bột gỗ, giấy, sản phẩm từ vỏ sò bần, kim loại và cơ khí, lọc dầu, hóa chất, đóng hộp (thịt, cá), cao su và sản phẩm nhựa, đồ gốm,

đồ điện tử và thiết bị liên lạc, thiết bị vận tải đường sắt, thiết bị dành cho không gian vũ trụ, đóng và sửa chữa tàu biển, rượu, du lịch.

Mức tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 2,1% (2014).

Nợ nước ngoài: 508,3 tỷ USD (31/12/2012).

6. Quan hệ quốc tế

Bồ Đào Nha ưu tiên hàng đầu quan hệ với các nước trong khu vực, đặc biệt với 27 thành viên EU. Tiếp theo, Bồ Đào Nha chú trọng tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, thông qua cặp quan hệ EU - Hoa Kỳ và trong khuôn khổ Liên minh Bắc Đại Tây Dương (NATO). Ngoài hai ưu tiên hàng đầu nêu trên, Bồ Đào Nha tiếp tục triển khai chính sách theo các hướng ưu tiên thúc đẩy quan hệ với các nước thuộc Cộng đồng nước nói tiếng Bồ Đào Nha gồm: Brazil, Angola, Mozambique, Guiné-Bissau, São Tomé e Príncipe, Cabo Verde và Đông Timor.

Trong quan hệ với Châu Á – Thái Bình Dương, Bồ Đào Nha chủ trương giữ quan hệ tốt với tất cả các nước, đặc biệt chú trọng Trung Quốc, Ấn Độ, chủ động thực hiện các chuyến thăm cấp cao và ký các hiệp định hợp tác với 2 nước này (Tổng thống Bồ Đào Nha thăm Trung Quốc 2005, thăm Ấn Độ năm 2007; Thủ tướng thăm Trung Quốc và Ấn Độ năm 2007).

Đối với Châu Phi, dù có quan hệ lịch sử với khu vực này, vai trò và vị thế của Bồ Đào Nha đã không còn như trước, Bồ Đào Nha chủ trương thông qua EU tăng cường quan hệ với các nước Châu Phi, giữ vai trò nhất định trong các chính sách EU đối với khu vực Châu Phi.

Bồ Đào Nha chuyển giao Macao cho Trung Quốc vào cuối 1999.

Bồ Đào Nha tham gia các tổ chức quốc tế sau: ABEDA, AfDB, AsDB, Australia Group, BIS, CE, CERN, CPLP, EAPC, EBRD, EIB, EMU, ESA, EU, FAO, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, LAIA (quan sát viên), MIGA, NAM (khách mời), NATO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, ONUB, OPCW, OSCE, PCA, Schengen Convention, SECI (quan sát viên), UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, Union Latina, UNWTO, UPU, WCL, WCO, WEU, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam

1. Quan hệ ngoại giao

Ngày 1/7/1975 Bồ Đào Nha thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ở cấp Đại sứ. Hiện nay Đại sứ quán Bồ Đào Nha tại Bangkok kiêm nhiệm Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp kiêm nhiệm Bồ Đào Nha. Hai bên duy trì các cuộc tiếp xúc chính trị ở mức bình thường thông qua các Đại sứ quán kiêm nhiệm và các tổ chức quốc tế lớn.

Gần đây Bộ trưởng ngoại giao hai nước thường xuyên gặp gỡ tại các hội nghị cấp cao quốc tế (ASEM 1995, 1996 và 1997) để cùng bày tỏ sự nhất trí sớm thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương. Bồ Đào Nha hoan nghênh chính sách và thành tựu mà Việt Nam đạt được trong công cuộc đổi mới và coi trọng vị trí của Việt Nam ở Đông Nam Á.

Tháng 2/1998, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm thăm chính thức Bồ Đào Nha.

Tháng 10/2005, Bộ trưởng Kinh tế và Việc làm Bồ Đào Nha Alvaro Barreto (người thứ hai trong Nội các chính phủ Bồ Đào Nha) tham dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tổ chức tại Hà Nội. Ngài Bộ trưởng đã có buổi gặp và làm việc với Phó Thủ tướng Vũ Khoan nhằm thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương.

Tháng 4/2009, Quốc Vụ khanh Bộ Ngoại giao Bồ Đào Nha Joao Gomes Cravinho thăm Việt Nam.

Tháng 9/2009, Phó Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Đức Kiên thăm Bồ Đào Nha.

Tháng 10/2009: Tham khảo Chính trị cấp Vụ trưởng giữa Bộ Ngoại giao 2 nước tại Lisbon, Bồ Đào Nha.

Tháng 9/2011: Thứ trưởng Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng trao chấp nhận Lãnh sự danh dự của Bồ Đào Nha tại Việt Nam.

Tháng 1/2012: Đại sứ Dương Chí Dũng trình Thư ủy nhiệm lên Tổng thống Cộng hòa Bồ Đào Nha.

Trên thực tế, hai bên đều mong muốn đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế nhưng do tiềm lực hạn chế nên các quan hệ này chưa có bước phát triển lớn.

Các hiệp định đã ký kết:

- Tháng 8/1986 Việt Nam đã ký kết Hiệp định Vận tải và Dịch vụ hàng không với Macao (do Bồ Đào Nha quản lý).
- Tháng 2/1998, ký Hiệp định Vận tải Hàng không với Bồ Đào Nha.
- Hai bên đang trong quá trình trao đổi dự thảo tài liệu đàm phán các Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư, Tránh đánh thuế hai lần làm khuôn khổ pháp lý để phát triển các quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Bồ Đào Nha mới ở mức hạn chế nhưng vẫn tăng trưởng đều đặn qua các năm. Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2014 tổng kim ngạch hai chiều đạt 346, 327 triệu USD, tăng 24,6% so với năm 2013. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Bồ Đào Nha đạt 272,72 triệu USD tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Bồ Đào Nha đạt 73,59 triệu USD, tăng 123,5% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam chủ yếu xuất siêu sang Bồ Đào Nha. Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang Bồ Đào Nha là hải sản, cà phê, gỗ và sản phẩm gỗ, dệt may, giày dép, đá quý và kim loại quý, xe đạp và phụ tùng, máy vi tính và linh kiện... Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Bồ Đào Nha các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất như phụ liệu dệt may – da giày, hóa chất, máy móc thiết bị...

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Bồ Đào Nha năm 2014 và 4 tháng đầu năm 2015

Đvt: USD

STT	Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Trị giá	
			Năm 2014	4T/2015
1	Hàng thủy sản	USD	54.319.921	10.873.908
2	Cà phê	Tấn	27.331.723	8.912.872
3	Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	2.318.914	781.792
4	Giày dép các loại	USD	1.743.719	352.410
5	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	32.227.062	10.246.988
6	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	115.478.412	34.944.826
	Tổng cộng	USD	272.729.218	76.969.707

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam -Bồ Đào Nha giai đoạn 2011 – 4T/2015

Đvt: USD

Năm	2011	2012	2013	2014	4T/2015
Việt Nam XK	153.030.468	173.337.007	245.044.062	272.729.218	76.969.707
Việt Nam NK	17.171.823	12.424.107	32.929.382	73.597.856	25.908.716

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Bồ Đào Nha

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1 Chứng từ nhập khẩu

Các công ty xuất khẩu hàng hóa vào Bồ Đào Nha cần lưu ý các vấn đề liên quan đến chứng từ nhập khẩu sau:

- Hóa đơn thương mại: Không có qui định đối với mẫu hóa đơn. Hải quan Bồ Đào Nha yêu cầu hàng hóa nhập khẩu phải có hai bản hóa đơn thương mại và tối thiểu 01 bản copy cung cấp cho nhà nhập khẩu bằng tiếng Bồ Đào Nha hoặc tiếng Anh. Hóa đơn thương mại cần có mô tả chính xác và cụ thể về hàng hóa, trị giá hàng hóa theo giá FOB và CIF (nêu cụ thể các chi phí cấu thành giá CIF). Trong hóa đơn cũng nên nêu nơi xuất xứ của hàng hóa (kèm theo giấy chứng nhận của Phòng Thương mại nước xuất xứ). Trong trường hợp hàng hóa đã được xử lý công nghiệp và toàn bộ qui trình sản xuất không chỉ được thực hiện riêng tại nước xuất xứ hoặc hàng hóa đã được vận chuyển qua cảng cảng hoặc khu miễn thuế thì hóa đơn thương mại phải có phần ghi chú của Cơ quan Lãnh sự Bồ Đào Nha tại khu vực đó. Chữ ký qua bản fax trên hóa đơn không có giá trị pháp lý.
- Hóa đơn chiếu lệ (Pro-forma invoice): được sử dụng đối với những mặt hàng cần xin phép nhập khẩu.
- Vận đơn đường biển và đường không không đòi hỏi phải có sự chứng thực hợp pháp của cơ quan lãnh sự. Tuy nhiên, trên vận đơn nên nêu rõ xuất xứ của hàng hóa và trọng lượng hàng. Vận đơn theo lệnh có thể chấp nhận nếu có ký hậu của người chuyên chở. Vận đơn cần được lập làm hai bản bằng tiếng Bồ Đào Nha hoặc tiếng Anh.
- Giấy chứng nhận xuất xứ: Bồ Đào Nha không yêu cầu giấy chứng nhận xuất xứ đối với các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ Hoa Kỳ và những sản phẩm dệt được sản xuất ngoài Hoa Kỳ (như ở Ấn Độ và Trung Quốc). Nếu Bồ Đào Nha hoặc EU áp dụng hạn ngạch nhập khẩu đối với sản phẩm dệt thì các sản phẩm này cần có kèm giấy phép từ nước sản xuất. Giấy chứng nhận xuất xứ cũng không cần thiết trong trường hợp hàng hóa được gửi trực tiếp bằng đường biển, đường không hoặc bưu kiện mà trên vận đơn đã có thông tin về nơi xuất xứ của hàng hóa. Đối với những lô hàng không có hóa đơn thương mại nhưng vận đơn có nêu xuất xứ thì lô hàng đó phải kèm theo giấy chứng nhận xuất xứ. Mẫu giấy chứng nhận xuất xứ có thể có tại Cơ quan lãnh sự hoặc Phòng Thương mại của Bồ Đào Nha. Giấy chứng nhận xuất xứ phải được xác nhận bởi Phòng Thương mại được uỷ quyền hoặc Cơ quan lãnh sự của Bồ Đào Nha tại cảng xếp hàng hoặc cảng nơi hàng hóa quá cảnh. Chữ ký qua bản fax trên giấy chứng nhận xuất xứ không được chấp nhận.
- Đơn bảo hiểm: theo tập quán thương mại quốc tế thông dụng.

- Phiếu đóng gói: không bắt buộc nhưng thường được Hải quan Bồ Đào Nha yêu cầu xuất trình. Phiếu đóng gói phải nêu rõ trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh của hàng hóa.
- Một số mặt hàng cần có chứng từ đặc biệt khi nhập khẩu vào Bồ Đào Nha. Chẳng hạn, các sản phẩm thực phẩm, thực vật như hoa tươi cắt cành, thực vật có rễ, rom... cần có giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật bằng tiếng Bồ Đào Nha. Vật liệu điện, thiết bị và máy móc xây dựng cần có giấy chứng nhận tuân thủ theo các chỉ thị của EU. Nho, đồ uống có cồn và thuốc lá cần có giấy chứng nhận tính chất xác thực. Hạt giống phải có kèm theo giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ cung cấp cùng tên của nhà xuất khẩu và người gửi hàng, mô tả rõ về loại hạt giống, trọng lượng, độ sạch và khả năng nảy mầm của hạt. Giấy chứng nhận xuất xứ có thể được yêu cầu trong trường hợp nơi xuất xứ của hàng hóa đó là nước chịu các quy định hạn chế về định lượng nhập khẩu hoặc các hạn chế nhập khẩu khác của Bồ Đào Nha.

1.2 Giấy phép nhập khẩu

Bồ Đào Nha là nước thành viên của EU nên phần lớn hàng hóa được nhập khẩu tự do vào nước này. Tuy nhiên, một số mặt hàng phải có giấy phép nhập khẩu như hàng nông sản và các mặt hàng sử dụng cho mục đích quân sự và dân dụng.

Đối với những mặt hàng vừa sử dụng cho mục đích quân sự vừa sử dụng cho mục đích dân dụng thì cần có thêm giấy chứng nhận giao hàng (certificate of delivery). Một số mặt hàng dệt và công nghiệp từ một số nước nhất định cũng cần phải có giấy phép nhập khẩu vào Bồ Đào Nha. Đơn xin giấy phép nhập khẩu cần chuyển đến Tổng cục Ngoại thương Bồ Đào Nha (General Directorate of External Commerce). Thuốc lá, đồ uống có cồn và ô tô là những mặt hàng chịu sự kiểm soát nhập khẩu thông qua một số hiệp định thương mại song phương.

Thông tin thêm về giấy phép nhập khẩu có tại:

Bộ Kinh tế - Ministry of Economy (ME)
Direccao-Geral das Relacoes Economicas e Internacionais
(Tổng cục Kinh tế & Quan hệ Quốc tế - General Directorate of Economic and International Relations)
Av. da Republica, 79-5
1050 Lisbon, Portugal
Tel: (351-1) 793 30 02
Fax: (351-1) 793 05 08

1.3 Các mặt hàng cấm nhập khẩu

Là thành viên của EU, Bồ Đào Nha tuân thủ Bộ luật Hải quan của EU (EU Customs Code) và không có qui định về các mặt hàng cấm nhập khẩu. Tuy nhiên, một số sản phẩm nhập khẩu vào nước này phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ như động vật hoang dã, các sản phẩm độc hại, pháo hoa không dành cho mục đích thể thao, vũ khí, đạn dược...

1.4 Hạn chế nhập khẩu

Vụ Quan hệ Kinh tế và Quốc tế (Direcção-Geral das Relações Económicas) thuộc Bộ Kinh tế Bồ Đào Nha chịu trách nhiệm kiểm soát nhập khẩu. Những mặt hàng nhập khẩu chưa thuộc diện được tự do nhập khẩu chỉ được đưa vào thị trường Bồ Đào Nha bằng một trong hai điều kiện sau:

- Có giấy phép nhập khẩu: áp dụng đối với những sản phẩm bị hạn chế nhập khẩu theo chế độ hạn ngạch theo qui định của EU. Thời hạn hiệu lực của từng loại giấy phép là khác nhau đối với những sản phẩm khác nhau.
- Có giấy chứng nhận nhập khẩu: áp dụng đối với một số sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp. Thời hạn hiệu lực của từng loại giấy chứng nhận là khác nhau đối với những sản phẩm khác nhau.

Các sản phẩm nông nghiệp được bảo hộ bằng hạn ngạch và được quản lý bởi hệ thống cấp phép. Bồ Đào Nha cấm nhập khẩu một số sản phẩm cụ thể dưới đây nếu không có giấy phép hạn ngạch:

- Ngũ cốc
- Gạo
- Thịt bò và thịt bê
- Đường và isoglucose
- Dầu ăn và chất béo
- Hạt giống
- Sữa và các sản phẩm sữa
- Rượu
- Rau quả chế biến
- Thịt cừu
- Thịt bò
- Thịt dê.

Các thông tin khác về hạn chế nhập khẩu:

- Giấy phép nhập khẩu áp dụng đối với một số mặt hàng như hàng dệt, nông sản và sản phẩm sử dụng cho cả mục đích quân sự và dân sự.
- Các sản phẩm nhập khẩu theo chương trình tự do hóa phải có kèm tờ khai hàng nhập khẩu
- Giấy chứng nhận nhập khẩu được cấp tự động.
- Tờ khai hàng nhập khẩu chủ yếu được sử dụng cho mục đích thống kê.
- Những mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu bao gồm ấn bản phẩm về văn hóa, khoa học và kỹ thuật, báo chí và các mặt hàng khác có trị giá không quá 700 Euro.
- Ngân hàng Bồ Đào Nha (Bank of Portugal) kiểm soát ngoại hối và ủy quyền kiểm soát cho các ngân hàng thương mại trong nước.

1.5 Tạm nhập

Hàng hóa từ nước ngoài có thể tạm nhập miễn thuế vào Bồ Đào Nha. Cơ chế tạm nhập dành cho các mặt hàng quá cảnh qua Bồ Đào Nha, gia công thêm hoặc tạm thời lưu tại các kho ngoại quan của Bồ Đào Nha. Thông thường, để tạm nhập hàng hóa cần đặt cọc

một khoản tiền bảo đảm về thuế nhập khẩu và VAT. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, hàng hóa tạm nhập được miễn thuế hoặc chỉ phải đóng một phần tiền bảo đảm thuế.

Hàng hóa quá cảnh có thể tạm nhập vào Bồ Đào Nha bởi công dân EU theo Carnet TIR, Carnet ATA hoặc mẫu NATO 302. Tiền bảo đảm thuế sẽ được hoàn trả khi hàng hóa được di chuyển ra khỏi lãnh thổ EU. Các hàng hóa và vật liệu chuyên ngành để trưng bày trong các hội chợ triển lãm, giáo cụ, thiết bị y tế và thí nghiệm cùng một số nguyên vật liệu khác liệt kê trong bộ luật hải quan của EU có thể được tạm nhập miễn thuế theo Carnet ATA. Cơ chế tạm nhập cho phép hàng hóa lưu tại lãnh thổ EU trong thời gian 24 tháng.

1.6 Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo

Là thành viên của Hiệp ước Thuận lợi hóa Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo (Convention to Facilitate the Importation of Samples and Advertising Matter), Bồ Đào Nha miễn thuế nhập khẩu đối với hàng tặng không bán có nhãn mác đúng qui cách qui định (trừ diêm và thuốc lá) có trị giá thuế và giá trị đã bao gồm VAT tối đa là 175 ECU.

Những hàng mẫu có thuế nhập khẩu lớn hơn so với giá trị của hàng hóa đó có thể được miễn thuế nếu được dùng cho mục đích triển lãm, hội nghị hoặc các sự kiện tương tự hay khuyến mại với số lượng sử dụng bằng với số lượng nhập khẩu. Người làm thủ tục khai báo hải quan cho lô hàng phải đưa ra được bằng chứng chứng minh cho số lượng hàng nhập khẩu nếu lớn hơn so với số lượng sử dụng để phát miễn phí.

Chứng từ hải quan đối với hàng mẫu cũng giống như chứng từ đối với các hàng hóa thông thường và cần có số liệu về trị giá tượng trưng để khai báo với cơ quan hải quan.

Ca-ta-lô, băng giá, tờ rơi, tờ bướm cũng có thể được nhập khẩu miễn thuế với điều kiện giống như hàng mẫu nếu đã được in sẵn tên của nhà sản xuất hoặc người bán.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Thuế thu nhập: đối với cá nhân ở Bồ Đào Nha là Imposto sobre o Rendimento de Pessoas Individuais (IRS), và đối với doanh nghiệp là IRC. Tất cả các loại thu nhập từ bất kể nguồn nộp là cá nhân hay doanh nghiệp đều phải nộp thuế (trừ trường hợp hoạt động tại quần đảo Acores hoặc khu thương mại tự do Madeira). Bồ Đào Nha áp dụng một trong những mức thuế suất thuế thu nhập thấp nhất trong Liên minh Châu Âu (EU). Mức thuế suất hiện tại là 34% (đã giảm xuống so với mức trước đây là 36%), một số địa phương áp dụng mức cao hơn mức bình quân trên là 10%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT) là thuế tiêu thụ áp dụng đối với các hoạt động cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu. VAT được đưa vào thực hiện ở Bồ Đào Nha kể từ khi nước này gia nhập Liên minh Châu Âu vào năm 1986. Thuế VAT được tính trên cơ sở trị giá hàng hóa đã bao gồm thuế nhập khẩu và áp dụng đối với tất cả các mặt hàng như sau:

- Mức thuế giảm chỉ còn 5% đối với các mặt hàng thiết yếu như nhiên liệu dầu, thực phẩm và một số loại dược phẩm;

- Mức thuế VAT trung bình là 12%;
- Mức thuế VAT cơ bản là 17%;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có cồn, thuốc lá, xăng và xe cộ.

Hàng hóa xuất khẩu ra khỏi phạm vi EU phải chịu thuế VAT nhưng thông thường thuế này là bằng 0%. Hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài EU vào Bồ Đào Nha phải chịu thuế VAT.

Thuế nhập khẩu: Bồ Đào Nha là thành viên của EU nên nước này dành ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu cho các mặt hàng có xuất xứ từ các nước thành viên liên kết của EU, các nước đang phát triển và những nước thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (European Free Trade Association – EFTA). Cộng đồng Châu Âu (EC) đã thay thế các qui định và qui tắc quốc gia đối với thuế suất thuế nhập khẩu bằng các chỉ thị của Châu Âu mở rộng. Những chỉ thị này phù hợp với các qui định quốc gia ở Bồ Đào Nha.

Bồ Đào Nha là thành viên của hệ thống thương mại hài hòa trong EU. Thuế suất nhập khẩu chung (Common Customs Tariff – CCT) được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước ngoài EU. Thuế nhập khẩu phần lớn được tính theo giá hàng, dựa trên Bộ luật về Trị giá Tính thuế GATT (xấp xỉ bằng trị giá hàng hóa đã bao gồm chi phí chuyên chở và bảo hiểm). Thuế suất thuế nhập khẩu đối với từng mặt hàng cụ thể được đánh giá trên số lượng hoặc khối lượng tịnh của mặt hàng nhập khẩu. Thuế suất thuế nhập khẩu đặc biệt áp dụng đối với các mặt hàng thuốc lá, đồ uống có cồn, xăng và xe chạy bằng động cơ.

Để biết thêm thông tin về thuế nhập khẩu vào Bồ Đào Nha, có thể liên hệ với Cơ quan Hải quan nước này theo địa chỉ sau:

Direccao-Geral das Alfandegas

Ministerio das Financas

P-1194 Lisboa

Tel: +351 1 886 8185

Fax: +351 1 888 4208

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Ngoài những kế hoạch thực hiện các vấn đề bắt buộc và tự nguyện về bao gói và nhãn mác của EU, Bồ Đào Nha cũng vẫn áp dụng các kế hoạch riêng của mình.

Bao gói, nhãn mác hàng hóa tiêu thụ trên thị trường Bồ Đào Nha phải được viết bằng tiếng Bồ Đào Nha. Nhà xuất khẩu trước khi xuất hàng sang thị trường này nên tham khảo kỹ thông tin từ đối tác nhập khẩu ở Bồ Đào Nha để xem liệu có qui định thay đổi nào đối với nhãn mác và bao gói hay không, đồng thời có những qui định cụ thể nào đối với một số nhóm sản phẩm như dược phẩm, đồ uống, thực phẩm và các sản phẩm độc hại.

Thùng hàng phía ngoài cùng cần có thông tin về trọng lượng, tên và ký hiệu của người nhận hàng, ký hiệu của cảng, nước đến và số thứ tự thùng hàng (giống như ghi trên phiếu

đóng gói) trừ phi nội dung về hàng hóa trong thùng hàng đã được xác định rõ bằng cách khác.

Ký hiệu trên các bao hàng phải phù hợp với ký hiệu ghi trên vận đơn, hóa đơn thương mại và giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa.

Tên nước xuất xứ phải được thể hiện ở tất cả các lô hàng nhập khẩu vào Bồ Đào Nha.

Các mặt hàng nhập khẩu như vàng, bạc, bạch kim phải được dán tem đảm bảo hoặc có dấu xác nhận.

Bơ thực vật, dược phẩm, chỉ sợi, hàng dệt, phân bón, thuốc lá, rượu vang, rượu mạnh và thực phẩm phải tuân theo các quy định đặc biệt và ký mã hiệu và nhãn mác.

Nhãn mác đối với các mặt hàng dược phẩm phải có thông tin về thành phần nguyên liệu chứa trong sản phẩm và tên của người đại diện, dược sỹ liên quan.

Nhãn chứng nhận về độ an toàn cho người dùng (CE)

CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá (theo quy định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU. Trước hết, CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. CE là bắt buộc đối với các sản phẩm, được quy định tại 25 nước EU, trong đó có Bồ Đào Nha.

- Nhãn CE chỉ yêu cầu đối với những loại sản phẩm gồm:
 - Đồ chơi
 - Máy móc
 - Thiết bị điện
 - Thiết bị điện tử
 - Thiết bị y tế
 - Thiết bị bảo hộ cá nhân
 - Thiết bị áp lực
 - Thiết bị y tế cấy ghép
 - Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
 - Thiết bị vô tuyến và viễn thông đầu cuối
 - Bình áp lực đơn giản
 - Các dụng cụ đốt cháy nhiên liệu khí gas
 - Thang máy
 - Các thiết bị dùng cho ngành giải trí
 - Thiết bị cân không tự động
 - Các đường cáp treo
 - Các thiết bị và máy xây dựng
 - Các loại thuốc nổ dân dụng
 - Các thiết bị và hệ thống bảo vệ phòng chống cháy nổ
 - Bình đun nước nóng.

Để bán sản phẩm trong danh mục nêu trên cho thị trường gồm 25 nước thành viên của EU trong đó có Bồ Đào Nha, các nhà xuất khẩu nước ngoài cần áp dụng nhãn CE. Những qui định sản phẩm có mang nhãn CE cho các nhà sản xuất một số cơ hội lựa chọn, cũng như phải quyết định những vấn đề an toàn/sức khỏe cần quan tâm, những mô hình đánh giá tính hợp chuẩn nào thích hợp nhất với quá trình sản xuất cụ thể, và liệu có phải sử dụng những tiêu chuẩn chung của toàn Châu Âu hay không.

Các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn của CEN, CENELEC và ETSI là những sản phẩm đạt chuẩn chung, được coi là đã thỏa mãn yêu cầu của các Chỉ thị EU. Nhà sản xuất lúc này có thể dán nhãn CE cho sản phẩm của mình và đưa ra tuyên bố sản phẩm của mình thực hiện đúng các qui định.

Nhà sản xuất có thể không sử dụng các tiêu chuẩn chung của EU, nhưng phải chứng tỏ rằng sản phẩm của mình vẫn thỏa mãn các qui định thiết yếu nhất về an toàn và chất lượng. Rào cản thương mại xảy ra khi tiêu chuẩn về thiết kế, chứ không phải chất lượng, được các tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu xây dựng, và khi đối tác nước ngoài không có thông tin về quá trình tiêu chuẩn vì không có mặt ở Châu Âu.

Mục đích của CE chủ yếu là để làm đơn giản hóa quá trình kiểm tra thị trường tối thiểu đối với một số mặt hàng của các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên. Mặc dù dấu CE được dùng chủ yếu cho mục đích kiểm tra, người tiêu dùng có thể coi đây là một dấu hiệu chứng nhận chất lượng.

Nhãn CE không bao gồm thông tin kỹ thuật cụ thể của sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin để cơ quan kiểm soát có thể tìm đến nhà sản xuất hoặc là đại diện của nhà sản xuất ở Châu Âu. Thông tin này không nên xuất hiện bên cạnh nhãn CE, mà được khai trong bản tuyên bố thỏa mãn qui trình, chứng nhận qui trình (nhà sản xuất hay người đại diện lúc nào cũng phải sẵn sàng xuất trình giấy chứng nhận qui trình và hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm) hoặc trên những văn bản kèm theo sản phẩm.

Các công ty tư vấn ở Châu Âu có thể giúp các nhà xuất khẩu nước ngoài có được nhãn CE. Danh sách các công ty tư vấn này có tại:
http://www.export.gov/cemark/CE_Consultants.asp

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Hầu hết hàng hóa là động thực vật nhập khẩu vào Bồ Đào Nha đều cần có giấy chứng nhận kiểm dịch.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Là thành viên của EU, Bồ Đào Nha thực thi việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực sau:

- Sáng chế: đơn xin bảo hộ sáng chế cần được nộp cho Văn phòng Sở hữu Công nghiệp Bồ Đào Nha (Portuguese Industrial Office – INPI). Thời gian bảo hộ tối đa đối với sáng chế là 20 năm kể từ ngày đơn được chấp thuận.

- Nhãn hiệu thương mại: đơn xin bảo hộ nhãn hiệu thương mại cần được nộp cho INPI bởi các cơ quan tại Bồ Đào Nha hoặc nước ngoài và phải được cơ quan lãnh sự Bồ Đào Nha chứng thực. Thời gian bảo hộ đối với nhãn hiệu thương mại là 10 năm kể từ ngày đăng ký và được gia hạn cứ 10 năm tiếp theo trên cơ sở đóng phí gia hạn.
- Thiết kế đã đăng ký: đơn xin bảo hộ thiết kế đã đăng ký cần được nộp cho INPI. Thời gian bảo hộ đối với thiết kế đã đăng ký là 5 năm và được gia hạn nhiều lần, tổng cộng không quá 25 năm.
- Thiết kế chưa đăng ký: thời hạn bảo hộ là 6 tháng kể từ ngày thiết kế đầu tiên được sử dụng.
- Bản quyền: dành cho những tác phẩm văn học, khoa học và nghệ thuật. Việc bảo hộ phát sinh tự động mặc dù nên đăng ký với Tổng cục Văn hóa (General Inspectorate of Cultural Activities). Thời gian bảo hộ là 70 năm kể từ ngày mất của tác giả tác phẩm văn học, 50 năm kể từ ngày trình diễn đầu tiên của tác phẩm nghệ thuật, ghi âm hoặc phát hình các chương trình trên video, 70 năm kể từ ngày mất của người sáng tạo nên công trình khoa học.

6. Khu vực tự do thương mại

Bồ Đào Nha có hai khu vực ngoại thương và cảng tự do thương mại trong các vùng lãnh thổ tự trị của quần đảo Madeira và Azores. Những khu vực ngoại thương và cảng tự do thương mại này hoạt động trên cơ sở các qui tắc và qui định khuyến khích hoạt động thương mại của EU dành cho các quốc gia thành viên. Các doanh nghiệp thành lập trong những khu vực này được hưởng những ưu đãi về xuất nhập khẩu, tài chính và thuế.

7. Tiêu chuẩn

Bồ Đào Nha tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn theo các hướng dẫn chung của Liên minh Châu Âu. Mặc dù không phải là vấn đề bắt buộc, tuy nhiên nhiều nhà nhập khẩu Ba Lan yêu cầu đối tác nước ngoài của họ phải đăng ký ISO 9000. Quy trình đăng ký ISO không rẻ và nhu cầu của thị trường đối với việc đăng ký cũng khác nhau tùy theo nhóm sản phẩm và dịch vụ.

Khi thâm nhập thị trường Bồ Đào Nha, cần xem xét những tiêu chuẩn bắt buộc có thể áp dụng đối với từng sản phẩm và dịch vụ cụ thể. Nhà nhập khẩu là một trong những nguồn thông tin hữu ích để tìm hiểu về các yêu cầu này, ít nhất là trong giai đoạn ban đầu.

8. Đánh giá tính hợp chuẩn

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở Châu Âu, trong đó có Bồ Đào Nha. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ qui định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện.

Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại địa chỉ trực tuyến sau của Ủy ban Châu Âu
<http://Europa.eu.int/comm/enterprise/nando-is/home/index.cfm>.

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu.

CENELEC cũng có một chương trình riêng tại:

www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm. Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

9. Thành lập doanh nghiệp

Có hai hình thức doanh nghiệp mà các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Bồ Đào Nha thường sử dụng là công ty cổ phần (SA) hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn (LDA). Thủ tục thành lập doanh nghiệp thường kéo dài trong khoảng 1 tháng. Mức vốn góp tối thiểu đối với SA là 50.000 Euro và LDA là 5.000 Euro. Luật Bồ Đào Nha không quy định mức vốn góp tối đa.

10. Văn hóa kinh doanh

Giờ mở cửa của một số cơ sở kinh doanh tại Bồ Đào Nha như sau:

- Ngân hàng mở cửa từ 8.30 sáng đến 3.00 chiều các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.
- Các cửa hàng mở cửa từ 9.00 sáng đến 1.00 chiều và từ 3.00 chiều đến 7.00 tối vào các ngày trong tuần. Hầu hết các cửa hàng đóng cửa lúc 1.00 chiều ngày Chủ nhật.
- Các trung tâm mua sắm ở những thành phố lớn thường mở cửa vào ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ khác từ 10.00 sáng đến 11.00 đêm.

Tập quán kinh doanh

- Người Bồ Đào Nha có phong cách kinh doanh theo nghi thức hơn so với người Tây Ban Nha.
- Sự nóng nảy trong marketing hoặc giao dịch kinh doanh thường được coi là thô lỗ.
- Người Bồ Đào Nha rất kỹ lưỡng trong kinh doanh nên bạn cần lưu ý kỹ các điều khoản khác ngoài điều khoản về trị giá hợp đồng như thời hạn giao hàng, đồng tiền thanh toán, bộ chứng từ thanh toán...
- Người Bồ Đào Nha rất đúng giờ và có cử chỉ lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp.
- Trang phục trong giao tiếp kinh doanh ở Bồ Đào Nha khá trang trọng: complê và cà vạt đối với nam giới, trang phục bảo thủ nhưng thời trang cho nữ giới.
- Bạn nên hẹn trước đối tác ở Bồ Đào Nha trước khi đặt kế hoạch cho chuyến đi. Tháng 8 là tháng truyền thống của các kỳ nghỉ. Do vậy, bạn nên đặt kế hoạch cho chuyến đi vào trước trung tuần tháng bảy hoặc sau giữa tháng 9.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Bồ Đào Nha

Thị trường Bồ Đào Nha là một trong số các thị trường mà Việt Nam chủ yếu có vị thế xuất siêu. Nhằm đảm bảo hoạt động xuất khẩu sang thị trường này thuận lợi, các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý về vấn đề về quy định và thủ tục nhập khẩu.

Nhập khẩu vào Bồ Đào Nha theo quy định hài hòa của EU, các giấy tờ cần thiết gồm hóa đơn thương mại, vận đơn, chứng nhận nhập khẩu, giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc giấy chứng nhận y tế và các giấy tờ cần thiết khác tùy từng mặt hàng cụ thể. Khi xuất khẩu hàng hóa sang Bồ Đào Nha, ngoài những quy định bắt buộc về bao gói và nhãn mác của Liên minh châu Âu mà doanh nghiệp phải tuân thủ thì Bồ Đào Nha vẫn còn một số quy định riêng. Ví dụ: bao gói và nhãn mác hàng hóa tiêu thụ trên thị trường Bồ Đào Nha phải được viết bằng tiếng Bồ Đào Nha. Các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam khi xuất hàng sang thị trường này cần tham khảo những thông tin từ đối tác nhập khẩu ở Bồ Đào Nha để nắm những quy định thay đổi đối với bao gói và nhãn mác. Tên nước xuất xứ phải được thể hiện ở tất cả các lô hàng nhập khẩu vào Bồ Đào Nha. Thùng hàng phía ngoài bắt buộc phải ghi đầy đủ thông tin về trọng lượng, tên, ký hiệu của người nhận hàng, ký hiệu của hàng, nước đến và số thứ tự thùng hàng (giống như ghi trên phiếu đóng gói). Ký hiệu trên các bao hàng phải phù hợp với ký hiệu ghi trên vận đơn, hóa đơn thương mại và giấy xuất xứ của hàng hóa.

Bồ Đào Nha cũng được đánh giá là một trong ba thị trường có mức tiêu thụ thủy sản bình quân trên đầu người lớn nhất khối EU. Bên cạnh đó, khủng hoảng kinh tế cũng không ảnh hưởng mạnh đến nhu cầu tiêu thụ hải sản của người dân nước này. Do đó, Bồ Đào Nha là thị trường vô cùng hấp dẫn với ngành công nghiệp thực phẩm Việt Nam.

Hiện nay, người tiêu dùng hải sản ở Bồ Đào Nha chủ yếu sử dụng các sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài. Miền Bắc và miền Trung của đất nước này là những nơi tiêu thụ hải sản mạnh nhất và khối lượng nhập khẩu lớn nhất từ tháng 5 - 9 hàng năm. Bạch tuộc là sản phẩm được Bồ Đào Nha nhập khẩu nhiều nhất, chiếm hơn 30% tổng giá trị nhập khẩu nhuyễn thể, tiếp đến là mực, các sản phẩm nhuyễn thể khác, vẹm; sò, điệp, nghêu,... Người tiêu dùng Bồ Đào Nha cũng ngày càng ưa chuộng bạch tuộc trong thực đơn tiêu dùng hàng ngày với các món ăn phổ biến như salad hải sản, bạch tuộc hầm, mì ống trộn bạch tuộc. Khối lượng và giá trị nhập khẩu bạch tuộc của Bồ Đào Nha ngày càng tăng và chủ yếu nhập khẩu từ các nước đang phát triển.

Chế độ ăn của người Bồ Đào Nha trước đây gồm nhiều thủy sản, thịt, rau quả, trái cây, dầu ô liu...nhưng hiện nay xu hướng đang dần thay đổi, người tiêu dùng thích các loại thực phẩm được chế biến sẵn, tiện dụng. Người Bồ Đào Nha thường ưa thích những sản phẩm mới, xu hướng mới.

Về lâu dài, để mở rộng xuất khẩu sang thị trường Bồ Đào Nha, nhà xuất khẩu Việt Nam cần đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã, trọng lượng, đóng gói và dán nhãn của nhà nhập khẩu. Cụ thể, phương pháp quảng bá và xúc tiến tốt nhất cho thủy sản nhập khẩu tại Bồ Đào Nha là thông qua các kênh phân phối. Các sản phẩm thủy sản thường được tiêu thụ thông qua ngành bán lẻ (88%) và dịch vụ thực phẩm (12%).

Doanh nghiệp Việt Nam cũng cần lưu ý thành công ở thị trường Bồ Đào Nha dựa rất nhiều vào khả năng quan hệ cá nhân và mối quan hệ với nhà phân phối địa phương. Bên cạnh đó, nhiều doanh nhân Bồ Đào Nha vẫn ưa thích tiếp xúc cá nhân hơn là chỉ liên lạc qua email, fax hay điện thoại.

VI. Địa chỉ hữu ích

Đại sứ quán Bồ Đào Nha tại Thái Lan kiêm nhiệm Việt Nam

Địa chỉ: 26 Bush Lane , New Road Bangrak, Bangkok 10500, Thailand.

Điện thoại: +66-2-2342123/22340372/2347435

Fax: +66-2-6396113

Email: portemb@scban.dgaccp.pt

Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp kiêm nhiệm Bồ Đào Nha

Địa chỉ: 62-66 Rue Boileau -7501 6 Paris

Điện thoại: + 33 44 14 6400;

Fax: + 33 45 24 3948

Thương vụ Việt Nam tại Pháp kiêm nhiệm Bồ Đào Nha

Địa chỉ: 44, Avenue de Madrid, 92 200 Neuilly sur Seine, France

Điện thoại: (+33) 1 46 24 85 77

Fax: (+33) 1 46 24 12 58

Email: fr@moit.gov.vn

Tổng cục Hải quan và Thuế của Bồ Đào Nha

Địa chỉ: Rua da Alfândega, n.º 5, R/C 1149-006 Lisboa, Portugal

Điện thoại: +351 218 813 700, +351 218 814 398

Email: dgaiec@dgaiec.min-financas.pt

VII. Tư liệu tham khảo

<http://www.trademap.org>

<http://legacy.intracen.org/marketanalysis/Docs/Trademap/TradeMap-Userguide-EN.pdf>

<http://exporthelp.europa.eu>

- EU Export Helpdesk là công cụ hoàn toàn miễn phí do Phái đoàn Châu Âu cung cấp, hỗ trợ việc xuất khẩu sang thị trường các nước trong liên minh EU, thông qua việc cung cấp:
- Các thông tin về yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn sản phẩm, thủ tục thuế quan tại các nước trong liên minh Châu Âu
- Các thông tin về thuế nhập khẩu, quy chế tối huệ quốc, ưu đãi thuế xuất cũng như các hạng mục khác như định mức cho phép, yêu cầu giấy phép nhập khẩu, các biện pháp chống bán phá giá ..
- Thống kê về dòng giao dịch thương mại giữa EU và các nước khác
- Các thỏa thuận hợp tác thương mại giữa EU và các nước phát triển, các yêu cầu về hồ sơ và chứng nhận xuất xứ cần thiết để thâm nhập thị trường EU
- Danh bạ các cơ quan chức năng liên quan của các nước EU, danh bạ doanh nghiệp

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/

Website CIA – The World Factbook

<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Website của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Website của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>